

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 6 - 2025
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tiệm.
2. Ông Vũ Thành Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980.

2. *Bị đơn:* Anh Vương Ngọc Q, sinh năm 1976.

Đều có địa chỉ: Khu 3, xã B, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vương Ngọc Q tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 02/01/1998, tại UBND xã B, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q có quan hệ với người khác một cách công khai. Năm 2021 chị đã làm đơn xin ly hôn với anh Q, nhưng sau đó lại rút đơn. Kể từ khi chị rút đơn anh Q vẫn không thay đổi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vương Ngọc Q.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Vương Thị Kim P, sinh ngày 09/8/1998 và cháu Vương Ngọc H1, sinh ngày 11/6/2002. Hiện nay các cháu đã thành niên, có khả năng lao động nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản cho vay, nợ chung và công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

* *Quá trình giải quyết vụ án*, Tòa án đã triệu tập làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Q, nhưng anh Q không có mặt. Vì vậy, Tòa án không thu thập được lời khai của anh Q.

Bà Đoàn Thị Tinh là mẹ đẻ của anh Vương Ngọc Q cho biết: Chị H và anh Q có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã B, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Sau kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình bà được khoảng một năm thì làm nhà ra ở riêng trên đất của bố mẹ đẻ bà tại khu 3, xã B, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Chị H anh Q có mâu thuẫn hay không bà không được biết. Anh Q thỉnh thoảng về gia đình và liên lạc với gia đình bằng điện thoại. Chị H không về nhà và không liên lạc với bà. Hiện chị H và anh Q đi làm ăn tự do, mỗi người một nơi, anh chị sống ly thân, không ở cùng nhau. Bà xác nhận đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án triệu tập anh Q đến để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Bà đã thông báo cho anh Q được biết, nhưng anh Q không về. Bà Tinh xác nhận chị H và anh Q có hai con chung là cháu Vương Thị Kim P, sinh ngày 09/8/1998 và cháu Vương Ngọc H1, sinh ngày 11/6/2002. Hiện nay các cháu đã thành niên, có khả năng lao động. Bà nhận thay anh Q các văn bản tố tụng của Tòa án, bà cam kết sẽ thông báo, giao ngay tận tay cho anh Q.

Đại diện chính quyền địa phương xã B, huyện H cho biết: Chị H anh Q đi làm ăn tự do không chung sống cùng nhau tại địa phương. Đề nghị Tòa án căn cứ tình trạng hôn nhân của vợ chồng để giải quyết vụ án đảm bảo đúng pháp luật.

* *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa phát biểu:* Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vương Ngọc Q.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vương Ngọc Q có hai con chung là cháu Vương Thị Kim P, sinh ngày 9/8/1998 và cháu Vương Ngọc H1, sinh ngày 11/6/2002. Hiện hai cháu đã thành niên, có khả năng lao động không đặt ra giải quyết về nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Nếu sau ly hôn các bên có tranh chấp và có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một án dân sự khác.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Vương Ngọc Q, đều cư trú tại khu 3, xã B, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét về sự vắng mặt của chị H, anh Q, thấy rằng: Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt còn anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên Tòa án xét xử vắng mặt hai bên là phù hợp theo khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vương Ngọc Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn ngày 02/01/1998, do vậy hôn nhân giữa chị H và anh Q là hợp pháp. Chị H xác định vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2020 chị đã làm đơn xin ly hôn với anh Q nhưng sau đó lại rút đơn, kể từ khi rút đơn tình cảm vợ chồng vẫn không thay đổi nguyên nhân chị cho rằng anh Q có quan hệ với người khác. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau. Đại diện chính quyền địa phương xã B, huyện Hạ Hòa cho biết: Chị H anh Q đi làm ăn tự do không chung sống cùng nhau tại địa phương. Đề nghị Tòa án căn cứ tình trạng hôn nhân của vợ chồng để giải quyết vụ án đảm bảo đúng pháp luật. Xét thấy, chị H, anh Q đã sống ly thân, đời sống chung không còn tồn tại, mặt khác anh Q biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nhưng không đến Tòa án làm việc, không thể hiện mong muốn đoàn tụ với chị H. Do vậy cần xử cho chị H được ly hôn anh Q là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị H, anh Q có hai con chung là cháu Vương Thị Kim P, sinh ngày 09/8/1998 và cháu Vương Ngọc H1, sinh ngày 11/6/2002. Hiện nay các cháu đã thành niên, có khả năng lao động nên không đặt ra giải quyết về việc nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Chị H không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Tuy

nhiên, do Tòa án không làm việc được với anh Q về các mối quan hệ trên, nên nếu sau ly hôn, các bên có tranh chấp và có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vương Ngọc Q.

2. *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị H và anh Vương Ngọc Q có hai con chung là cháu Vương Thị Kim P, sinh ngày 9/8/1998 và cháu Vương Ngọc H1, sinh ngày 11/6/2002. Hiện nay các cháu đã thành niên, có khả năng lao động, chị H không yêu cầu nên nên không đặt ra giải quyết về việc nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác:* Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau ly hôn, các bên có tranh chấp và có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ, việc khác.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo “Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa” số 0003232 ngày 07/3/2025 (xác nhận đã nộp đủ).

6. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Thị Hoài Linh